



Tình huống ATTT - tài liệu

An toàn thông tin (Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)



Scan to open on Studocu

Tình huống 1

Để kiếm thêm thu nhập, bạn Minh, Lan và Hùng là 3 sinh viên mới ra trường cùng có ý tưởng kinh doanh thương mại điện tử. Cả 3 quyết định cùng lập trang Web bán hàng trực tuyến “MuaSam.com”, nhóm bán hàng với các sản phẩm giảm giá từ 20% đến 40%. Ngay ngày hôm sau, Website “Muasam.com” được thiết lập. Thực hiện ý tưởng của mình, nhóm đã tiến hành gặp gỡ và đàm phán với các doanh nghiệp cung ứng hàng hoá, dịch vụ được giảm giá. Khách hàng muốn mua hàng sẽ sử dụng dịch vụ được đăng lên Website “Muasam.com” thực hiện đặt hàng trực tuyến, khách hàng có thể thực hiện thanh toán trực tuyến hoặc thanh toán tại nhà, nếu có voucher khách hàng sẽ click chọn nhận voucher và nhận mã giảm giá, khách hàng nhập mã giảm giá của voucher. Sau khi đặt hàng khách hàng sẽ nhận thông báo xác nhận thông tin đặt hàng của mình cũng như thời gian sẽ giao hàng.

(1) Dựa vào các bộ luật bạn đã học, hãy chỉ ra nhóm đã vi phạm khoản nào của điều khoản nào trong bộ luật nào? Trình bày nội dung điều khoản luật đó

+ Hành vi vi phạm của bạn A là không đăng ký giấy phép kinh doanh cũng như đăng ký website với cơ quan có thẩm quyền. Hành vi này đã vi phạm khoản 1 của điều 27 trong bộ luật giao dịch điện tử

Điều 27. Trách nhiệm của thương nhân, tổ chức, cá nhân sở hữu website thương mại điện tử bán hàng.

Khoản 1. Thông báo với Bộ Công Thương về việc thiết lập website thương mại điện tử bán hàng theo quy định tại mục 1 Chương IV Nghị định về thương mại điện tử

Việc không đăng ký giấy phép kinh doanh cũng như đăng ký website với cơ quan có thẩm quyền - Bộ Công Thương, sẽ gây khó khăn cho cơ quan nhà nước quản lý, hoàn thiện hệ thống thông tin, điều kiện, điều khoản giao kết giữa người bán và người mua trên trang mạng trực tuyến, không đảm bảo được quyền lợi của người bán và người mua. Không đăng ký website thì website sẽ không nâng cao giá trị và khẳng định được thương hiệu của trang web từ đó, người tiêu dùng sẽ không yên tâm và tin tưởng khi mua hàng.

-Không thực hiện việc đăng ký website với cơ quan thẩm quyền thì bị xử phạt hành chính với mức phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Nếu các nhân cố tình tái phạm hoặc thực hiện vi phạm nhiều lần thì còn áp dụng xử phạt bổ sung là đình chỉ hoạt động thương mại điện tử trong vòng thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng.

+ Ngoài ra bạn A cũng vi phạm về việc lấy và đăng tải các hình ảnh quảng cáo các sản phẩm của các trang web khác lên trang thương mại điện tử của mình. Hành vi này đã vi phạm khoản 2 của điều 28 trong bộ luật sở hữu trí tuệ Việt Nam

Điều 28. Hành vi xâm phạm quyền tác giả

Khoản 2: Công bố, phân phối tác phẩm mà không được phép của tác giả
Việc lấy các hình ảnh quảng cáo các sản phẩm của trang web khác đăng tải lên trang web của mình nhằm tăng khả năng tiếp cận đến người tiêu dùng vừa không tốn kém chi phí chụp mà còn có hình ảnh chất lượng đặc biệt với những shoot hình của người nổi tiếng, người mẫu đẹp. Nhưng hành vi này là một sự ảnh hưởng không hề nhỏ. Không chỉ gây mất uy tín của doanh nghiệp cá nhân chủ sở hữu hình ảnh mà quan trọng hơn hết là người tiêu dùng mất niềm tin vào thương hiệu mà mình đã tin tưởng sử dụng. Gây sự nhiễu loạn trên thị trường trà trộn các loại hàng theo đó là rất nhiều vấn nạn đáng sợ đặc biệt việc khó khăn trong kiểm soát hàng giả hàng nhái.

Hành vi này sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành như sau: phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với hành vi sao chép tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả

(2) Nếu bạn là nhóm trên thì bạn sẽ phải làm gì để không vi phạm các điều khoản luật mà vẫn đạt được mục tiêu đặt ra.

- Nếu là bạn A, trước khi thiết lập một website thương mại điện tử em sẽ thông báo và đăng kí website với cơ quan có thẩm quyền là Bộ Công Thương theo đúng quy định của pháp luật.

- Tìm hiểu luật và tuân thủ đúng Luật pháp về việc thiết lập website thương mại điện tử và bán hàng trên trang thương mại điện tử.

- Tuân thủ các thủ tục về thuế quan khi kinh doanh hàng xách tay online.

- Khi cần sử dụng hình ảnh để quảng bá thì em sẽ tự chụp sản phẩm của mình chứ không sử dụng hình ảnh của trang web khác để quảng cáo vừa tạo lòng tin cho khách hàng vừa không vi phạm luật sở hữu trí tuệ. Nếu muốn sử dụng thì em sẽ liên hệ với trang web ấy để xin phép hoặc mua bản quyền hình ảnh và nêu rõ mục đích sử dụng vì kinh doanh online hợp pháp

(3) Bạn hãy cho nhận xét về tình hình chung về việc vi phạm tương tự nhóm trên ở Việt Nam, đề xuất một số giải pháp để giảm các hành vi vi phạm này.

- Kinh doanh bán hàng trên các trang website thương mại điện tử ở nước ta diễn ra ngày càng phổ biến. Nhưng tình trạng vi phạm pháp luật diễn ra cũng

nhiều. Một mặt, người dân chủ quan, không tìm hiểu rõ các bộ Luật Việt Nam khi bắt đầu kinh doanh dẫn đến vi phạm. Bên cạnh đó, một số bộ phận người cố tình trốn tránh trách nhiệm, cố tình vi phạm. Nhất là hiện nay các đối tượng sử dụng nhiều thủ đoạn tinh vi nhằm làm cho cơ quan quản lý khó phát hiện. Thực tế cho thấy việc vi phạm pháp luật luôn tạo ra một phần lợi nhuận nhưng mức xử phạt chỉ ở mức hành chính nên vẫn chưa đủ răn đe đối với các đối tượng.

- Đối với các cá nhân, tổ chức kinh doanh: trước tình trạng trên, cần phải có các biện pháp bảo vệ tài sản “trí tuệ” của mình. Đăng kí bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Bên cạnh đó đưa ra các thông tin cảnh báo người dùng nhận diện hàng thật và hàng nhái.
- Đối với cơ quan có thẩm quyền: cần tăng cường giám sát, quản lý môi trường kinh doanh trực tuyến. Phối hợp với các ngành nắm giữ các trang website và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật

Tình huống 2

Hơn 14.000 điện thoại ở Việt Nam đã bị một công ty tư nhân nghe lén. Các điện thoại này bị theo dõi tin nhắn, danh bạ, ghi âm cuộc gọi, định vị điện thoại, quay phim, chụp ảnh... Nghiêm trọng hơn, toàn bộ dữ liệu được gửi về máy chủ của công ty này. Kết quả thanh tra đã khiến người sử dụng điện thoại ở Việt Nam cảm thấy lo lắng.

Đoàn thanh tra liên ngành gồm thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội, phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao - PC50 của Công an Hà Nội đã thanh tra tại công ty TNHH công nghệ Việt Hồng ở quận Thanh Xuân, Hà Nội và phát hiện công ty này kinh doanh phần mềm Ptraker.

Đây là phần mềm giúp người dùng có thể xem tin nhắn, danh bạ, ghi âm cuộc gọi, định vị điện thoại, quay phim, chụp ảnh, bật - tắt 3G/GPRS của điện thoại bị giám sát. Thậm chí người sử dụng còn có thể ra lệnh điều khiển từ xa điện thoại bị cài Ptracker bằng cách nhắn tin tới điện thoại này.

(1) Dựa vào các bộ luật bạn đã học, hãy chỉ ra công ty trên đã vi phạm khoản nào của điều khoản nào trong bộ luật nào? Trình bày nội dung điều khoản luật đó.

Công ty Việt Hồng đã vi phạm khoản 2, 4, 5 điều 71 và điểm đ, khoản 2 điều 72 – Luật Công nghệ thông tin

Điều 71. Chống vi rút máy tính và phần mềm gây hại

Điều 72. Bảo đảm an toàn, bí mật thông tin

Việc Công ty Việt Hồng lập trình, cài đặt và phát tán phần mềm Ptracker để thực hiện thu thập thông tin riêng của người sử dụng điện thoại và lưu giữ tại máy chủ đã vi phạm khoản 2 điều 71 - luật Công nghệ thông tin. “Thu thập thông tin của người khác”

Việc ngăn chặn khả năng của người dùng điện thoại xóa bỏ hoặc hạn chế sử dụng phần mềm Ptracker cũng vi phạm khoản 4 điều 71 - luật CNTT. “Ngăn chặn khả năng của người sử dụng xóa bỏ hoặc hạn chế sử dụng những phần mềm không cần thiết”

Hành vi chiếm đoạt quyền điều khiển thiết bị số vi phạm khoản 5 điều 71 - luật CNTT “Chiếm đoạt quyền điều khiển thiết bị số”

Hành vi làm mất an toàn, bí mật thông tin của người sử dụng điện thoại vi phạm điểm đ, khoản 2 điều 72 - luật CNTT “Hành vi khác làm mất an toàn, bí mật thông tin của tổ chức, cá nhân khác được trao đổi, truyền đưa, lưu trữ trên môi trường mạng”

(2) Hãy bạn hiểu như thế nào về điều khoản luật này? Nếu bạn là chủ doanh nghiệp thì bạn sẽ giải quyết định gì về phần mềm này.

Đây là khoản luật nhằm đảm bảo an toàn Thông tin riêng hợp pháp của tổ chức, cá nhân trao đổi, truyền đưa, lưu trữ trên môi trường mạng. Tổ chức, cá nhân không được tạo ra, cài đặt, phát tán vi rút máy tính, phần mềm gây hại vào thiết bị số của người khác để thực hiện một trong những hành vi pháp luật trái phép.

Trong tình huống này thì công ty TNHH công nghệ Việt Hồng đã vi phạm pháp luật khi phát hành phần mềm nhằm mục đích xâm phạm đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, xâm phạm danh dự, nhân phẩm người khác.

Nếu bạn là chủ doanh nghiệp thì bạn sẽ giải quyết gì về phần mềm này:

Báo cáo lên cơ quan chức năng để được bồi thường thiệt hại nếu có ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của công ty.

Thông báo về việc ngưng phát hành phần mềm này.

Xóa toàn bộ lưu trữ về thông tin công ty cũng như của các đối tác, nhân viên liên quan khỏi phần mềm này.

(3) Bạn hãy tìm hiểu và trình bày hiện nay có những phần mềm/trang mạng xã hội nào mà thông tin cá nhân người dùng có thể bị sử dụng bất hợp pháp?

Tình huống 3:

Để kiếm thêm thu nhập, bạn A đã tự tạo ra một website thương mại điện tử để bán thêm các quần áo, đồ dùng cá nhân, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng,... được chi

của bạn A xách tay từ Nhật. Bạn A không đăng ký giấy phép kinh doanh cũng như đăng ký website với cơ quan có thẩm quyền. Ngoài ra, các hình ảnh quảng cáo các sản phẩm, bạn A vào các trang web khác lấy về và đăng tải lên trang thương mại điện tử của mình.

(1) Dựa vào các bộ luật bạn đã học, hãy chỉ ra bạn A đã vi phạm khoản nào của điều khoản nào trong bộ luật nào? Trình bày nội dung điều khoản luật đó

Hành vi tự tạo ra một website thương mại điện tử mà không đăng ký với cơ quan có thẩm quyền và không đăng ký giấy phép kinh doanh với cơ quan có thẩm quyền

→ Bạn A vi phạm nghị định 52/2013/NĐ-CP qui định chi tiết thi hành luật giao dịch điện tử về thương mại điện tử có qui định tại khoản 1 – Điều 27, khoản 2 – Điều 29; khoản 1 – Điều 36 và khoản 4 – Điều 54 như sau:

Điều 27. Trách nhiệm của thương nhân, tổ chức, cá nhân sở hữu website thương mại điện tử bán hàng

1. Thông báo với Bộ Công Thương về việc thiết lập website thương mại điện tử bán hàng theo quy định tại Mục 1 Chương IV Nghị định này

Điều 29. Thông tin về người sở hữu website Thương nhân, tổ chức, cá nhân sở hữu website thương mại điện tử bán hàng phải công bố những thông tin tối thiểu sau trên trang chủ website:

2. Số, ngày cấp và nơi cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của thương nhân, hoặc số, ngày cấp và đơn vị cấp quyết định thành lập của tổ chức, hoặc mã số thuế cá nhân của cá nhân.

Điều 36. Trách nhiệm của thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử

1. Đăng ký thiết lập website cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử theo quy định tại Mục 2 Chương IV Nghị định này và công bố các thông tin đã đăng ký trên trang chủ website.

Điều 54. Điều kiện thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử Thương nhân, tổ chức được thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử quy định tại Mục 2, 3 và 4 Chương III Nghị định này khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

4. Đã đăng ký thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử và được Bộ Công Thương xác nhận đăng ký theo quy định tại Điều 55 và 58 Nghị định này.

*Hành vi bạn A vào các trang web khác lấy hình ảnh quảng cáo sản phẩm về và đăng tải lên trang thương mại điện tử của mình

Bạn A vi phạm khoản 3 điều 12, khoản 1 điều 21 trong luật công nghệ thông tin (Luật số: 67/2006/QH11), Khoản 3, 6 – Điều 28, Luật Sở hữu trí tuệ, số 19/VBHN-VPQH, Khoản 1 – Điều 18, Luật An ninh mạng, số 24/2018/QH14 cụ thể như sau:

Điều 12 (Luật CNTT). Các hành vi bị nghiêm cấm

2. Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động công nghệ thông tin; sản xuất, lưu hành sản phẩm công nghệ thông tin trái pháp luật; giả mạo trang thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân khác; tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền của tổ chức, cá nhân sử dụng hợp pháp tên miền đó.

Điều 21 (Luật CNTT). Thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân trên môi trường mạng Tổ chức, cá nhân thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân của người khác trên môi trường mạng phải được người đó đồng ý, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 28 (Luật Sở hữu trí tuệ). Hành vi xâm phạm quyền tác giả

3. Công bố, phân phối tác phẩm mà không được phép của tác giả.
 6. Sao chép tác phẩm mà không được phép của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm đ khoản 1 Điều 25 của Luật này.
- Theo đó, Luật An ninh mạng, số 24/2018/QH14 tại Khoản 1 – Điều 18 có quy định như sau: Điều 18. Phòng, chống hành vi sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin, phương tiện điện tử để vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội 1. Hành vi sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin, phương tiện điện tử để vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội bao gồm: c) Giả mạo trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân; làm giả, lưu hành, trộm cắp, mua bán, thu thập, trao đổi trái phép thông tin thẻ tín dụng, tài khoản ngân hàng của người khác; phát hành, cung cấp, sử dụng trái phép các phương tiện thanh toán;

- (2) Nếu bạn là bạn A thì bạn sẽ phải làm gì để không vi phạm các điều khoản luật mà vẫn đạt được mục tiêu đặt ra.

Nếu là A thì em sẽ : Nhập hàng xách tay từ nước ngoài phải thuộc danh mục hàng hoá nhập khẩu có đăng ký, có hoá đơn, có chứng từ kèm theo,... Đăng ký giấy phép kinh doanh cũng như đăng ký website có cơ quan thẩm quyền Khi sử dụng hình ảnh quảng cáo của các trang web khác cần phải thông báo và được sự cho phép của chủ sở hữu trang web đó, và phải ghi nguồn rõ ràng

- (3) **Bạn hãy cho nhận xét về tình hình chung về việc vi phạm tương tự A ở Việt Nam, đề xuất một số giải pháp để giảm các hành vi vi phạm này.**

Tại Việt Nam, thị trường thương mại điện tử còn non trẻ, nhưng tốc độ phát triển nhanh chóng, nhiều người lợi dụng sự phát triển của Internet để làm phương tiện kiếm tiền, tuy nhiên vẫn có những hành vi làm trái pháp luật, điển hình như việc kinh doanh không có giấy phép, chưa đăng ký

website có thẩm quyền, buôn bán hàng hoá chưa rõ nguồn gốc, xuất xứ,... Việc phát hiện cũng như xử lý vi phạm trên thương mại điện tử cũng không phải là ít nhưng phương thức, thủ đoạn hoạt động của đối tượng vi phạm ngày càng phức tạp gây khó khăn cho công tác kiểm soát, bắt giữ và xử lý vi phạm. Do đó, chúng ta cần phải có biện pháp để giảm thiểu các hành vi vi phạm này

Biện pháp

Nhà nước cần phải quản lý, rà soát chặt chẽ các hoạt động mua bán qua mạng (kinh doanh online) Tăng cường tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân kinh doanh trực tuyến thực hiện nghĩa vụ đăng ký kinh doanh, hoặc cung cấp thông tin cá nhân giúp vào việc quản lý, cũng như có biện pháp xử lý kịp thời khi nảy sinh tranh chấp, khiếu nại.

Sự hợp tác của các cá nhân, tổ chức có hoạt động kinh doanh nói chung và kinh doanh trực tuyến nói riêng sẽ giúp xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, để từ đó bảo vệ quyền lợi chính đáng của người kinh doanh và người tiêu dùng.

Thực hiện phối hợp " một cửa liên thông" giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế ở địa phương; - sử dụng mẫu đơn hợp nhất để thực hiện thủ tục đăng ký, xóa bỏ sự trùng lặp thông tin kê khai đăng ký kinh doanh và các thông tin kê khai đăng ký thuế; - ứng dụng công nghệ thông tin thống nhất trên phạm vi toàn quốc vào nghiệp vụ đăng ký hộ kinh doanh

Tình huống 4:N3

Một sinh viên ngành CNTT rất đam mê công việc của một bác sĩ máy tính chuyên cứu hộ các máy tính bị tấn công bởi các mã độc, phân tích các mối đe dọa của một hệ thống thông tin để từ đó cài đặt các cơ chế phù hợp để giảm thiểu các rủi ro cho hệ thống thông tin đó. Vì vậy, sinh viên này thường xuyên vào các diễn đàn để tìm hiểu, học hỏi các kỹ thuật tấn công, các mã độc, các kỹ thuật tìm kiếm các lỗ hổng của các công nghệ,... Sau đó thực hiện thử nghiệm hết tất cả các kỹ thuật đã học hỏi vào bất cứ hệ thống thông tin bất kỳ mà mình thích. Kết quả đến nay đã thử nghiệm thành công rất nhiều công cụ và kỹ thuật đã học hỏi và làm nhiều máy tính, cũng như website của nạn nhân lao đao vì các thử nghiệm này. Ngoài ra trong một lần tấn công thử nghiệm, người này đã sao chép được rất nhiều thông tin bảo mật của hệ thống này. Sau đó người này đem các thông tin này đăng tải lên các diễn đàn công cộng như là chiến tích của cá nhân mình.

(1) Dựa vào Bộ luật an ninh mạng, bạn hãy chỉ ra sinh viên trong tình huống trên đã vi phạm những khoản nào trong bộ luật? Trình bày nội dung điều khoản luật đó ra.

+ Việc bạn sinh viên đó sử dụng những gì đã tự học được để tấn công thử nghiệm làm các hệ thống thông tin làm cho nhiều máy tính cũng như website bị xâm phạm đã vi phạm

Điều 8: Các hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng

Khoản 2: Thực hiện tấn công mạng, khủng bố mạng, gián điệp mạng, tội phạm mạng; gây sự cố, tấn công, xâm nhập, chiếm quyền điều khiển, làm sai lệch, gián đoạn, ngưng trệ, tê liệt hoặc phá hoại hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

+ Bên cạnh đó, hành vi sao chép và đăng tải các thông tin đó lên các diễn đàn công cộng là hành vi vi phạm Điểm c Khoản 1 Điều 19 Luật An ninh mạng.

Điều 19: Phòng, chống tấn công mạng

Điểm c Khoản 1: Hành vi tấn công mạng và hành vi có liên quan đến tấn công mạng bao gồm: Xâm nhập, làm tổn hại, chiếm đoạt dữ liệu được lưu trữ, truyền đưa qua mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu, phương tiện điện tử.

(2) Bạn hãy phân tích chi tiết nội dung của điều khoản luật này.

+ Nội dung của Khoản 2 Điều 8 của Luật an ninh mạng: điều khoản này nằm trong số các hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng. Tức là cá nhân, tổ chức có hành vi tấn công mạng, sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin, cố tình cố gắng xâm nhập vào hệ thống thông tin của nhiều người dùng nhằm đánh cắp hoặc sao chép thông tin cá nhân của họ vì nhiều mục đích xấu. Đó là 1 trong những hành vi mà Pháp luật ngăn cấm.

+ Nội dung của Điểm c Khoản 1 Điều 19 Luật An ninh mạng: đây là điều khoản nằm trong phòng, chống tấn công mạng. Các cá nhân, tổ chức cố tình xâm nhập vào hệ thống thông tin người khác, làm tổn hại hoặc chiếm đoạt dữ liệu được lưu trữ trên hệ thống thông tin đó thành của mình và sau đó truyền đưa, phát tán thông tin đó lên các diễn đàn, trang mạng qua mạng viễn thông, mạng internet

(3) Giả sử bạn là nhân viên làm việc trong ngành CNTT, bạn hãy đưa ra và giải thích ít nhất 3 lý do tại sao bạn cần nắm rõ các một số điều khoản luật trong luật an ninh mạng.

+ Thứ nhất, nắm rõ các điều khoản luật sẽ giúp bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân khi tham gia các hoạt động liên quan đến không gian mạng. Đảm bảo thông tin cá nhân, quyền sở hữu trí tuệ,... được an toàn, bí mật.

+ Thứ 2, Luật An ninh mạng giúp chúng ta phòng chống được các cuộc đe dọa tấn công mạng có chủ đích, cố ý xâm chiếm, phá hoại. Giúp ta bình tĩnh hơn trước các mối đe dọa ấy. Biết chủ động phát hiện, nhận diện và tránh được các cuộc tấn công nguy hiểm để không bị rơi vào tình trạng mất tất cả các thông tin, dữ liệu quan trọng.

+ Thứ 3, nắm rõ Luật chúng ta sẽ không bị rơi vào các trường hợp vi phạm pháp luật ngoài ý muốn. Giúp chúng ta có được cái nhìn đúng đắn về an ninh

mạng và xử sự hợp pháp trên môi trường không gian mạng, không thực hiện những hành vi trái pháp luật, trái đạo đức.

+ Thứ 4, xây dựng được môi trường văn hóa mạng xã hội lành mạnh. Nâng cao ý thức phòng tránh, tự vệ cho bản thân khi tham gia các trang mạng xã hội hoặc các hoạt động trên không gian mạng. Nếu có trường hợp xấu xảy ra cũng kịp thời cung cấp thông tin, làm theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giúp ta giải quyết được mỗi nguy hiểm đó.

Tình huống 5:

Một website cung cấp dịch vụ giải trí miễn phí cho người dùng. Người dùng muốn truy cập vào các dịch vụ của website phải đăng ký tài khoản. Khi đăng ký tài khoản, người dùng phải cung cấp thông tin cá nhân như họ tên, địa chỉ nhà, email, số điện thoại.... Website không thông báo cho người dùng biết thông tin cá nhân của họ được dùng để làm gì. Website này thu thập thông tin người dùng để bán cho các nhà quảng cáo.

(1) Hãy cho biết hành vi của website trên có vi phạm pháp luật không? Nếu có, hãy cho biết hành vi trên vi phạm những điều khoản nào của những luật nào?

- Hành vi của website trên là vi phạm pháp luật.
- Hành vi thu thập thông tin cá nhân của người khác để bán cho các nhà quảng cáo là hành vi:
 - + Vi phạm Khoản 5 Điều 7 Luật an toàn thông tin mạng.
 - + Vi phạm Điểm a Khoản 1 và Khoản 2 Điều 84 Nghị định 15/2020/NĐ-CP.
 - + Vi phạm Điểm a Khoản 2 Điều 21 Luật Công nghệ thông tin.
 - + Vi phạm Khoản 2 Điều 22 Luật Công nghệ thông tin.
 - + Vi phạm Khoản 1 Điều 17 Luật An toàn thông tin mạng.

(2) Bạn hãy trình bày và phân tích chi tiết nội dung của điều khoản luật này.

- Khoản 5 Điều 7 Luật an toàn thông tin mạng quy định về những hành vi bị nghiêm cấm: thu thập, sử dụng, phát tán, kinh doanh trái pháp luật thông tin cá nhân của người khác; lợi dụng sơ hở, điểm yếu của hệ thống thông tin để thu thập, khai thác thông tin cá nhân.
- Điều 84 Nghị định 15/2020/NĐ-CP: vi phạm quy định về thu thập, sử dụng thông tin cá nhân.

+ Điểm a Khoản 1: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau: thu thập thông tin cá nhân khi chưa có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân về phạm vi, mục đích của việc thu thập và sử dụng thông tin đó.

+ Khoản 2 Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- a) Sử dụng không đúng mục đích thông tin cá nhân đã thỏa thuận khi thu thập hoặc khi chưa có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân;
- b) Cung cấp hoặc chia sẻ hoặc phát tán thông tin cá nhân đã thu thập, tiếp cận, kiểm soát cho bên thứ ba khi chưa có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân;
- c) Thu thập, sử dụng, phát tán, kinh doanh trái pháp luật thông tin cá nhân của người khác.

- Điểm a Khoản 2 Điều 21 Luật Công nghệ thông tin:

+ Điểm a Khoản 2: Tổ chức, cá nhân thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân của người khác có trách nhiệm sau đây: Thông báo cho người đó biết về hình thức, phạm vi, địa điểm và mục đích của việc thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân của người đó.

- Khoản 2 Điều 22 Luật Công nghệ thông tin: quy định về lưu trữ, cung cấp thông tin cá nhân trên môi trường mạng.

+ “2. Tổ chức, cá nhân không được cung cấp thông tin cá nhân của người khác cho bên thứ ba, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc có sự đồng ý của người đó”.

- Khoản 1 Điều 17 Luật An toàn thông tin mạng quy định về thu thập và sử dụng thông tin cá nhân:

1. Tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân có trách nhiệm sau đây:

- a) Tiến hành thu thập thông tin cá nhân sau khi có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân về phạm vi, mục đích của việc thu thập và sử dụng thông tin đó
- b) Chỉ sử dụng thông tin cá nhân đã thu thập vào mục đích khác mục đích ban đầu sau khi có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân;
- c) Không được cung cấp, chia sẻ, phát tán thông tin cá nhân mà mình đã thu thập, tiếp cận, kiểm soát cho bên thứ ba, trừ trường hợp có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân đó hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

(3) Bạn hãy cho nhận xét về tình hình chung về việc vi phạm tương tự ở Việt Nam, đề xuất một số giải pháp để giảm các hành vi vi phạm này.

- Thứ nhất, nắm rõ các điều khoản luật sẽ giúp bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân khi tham gia các hoạt động liên quan đến không gian mạng. Đảm bảo thông tin cá nhân, quyền sở hữu trí tuệ, ... được an toàn, bí mật.

- Thứ 2, Luật An ninh mạng giúp chúng ta phòng chống được các cuộc đe dọa tấn công mạng có chủ đích, cố ý xâm chiếm, phá hoại. Giúp ta bình tĩnh hơn trước các mối đe dọa ấy. Biết chủ động phát hiện, nhận diện và tránh được các cuộc tấn công nguy hiểm để không bị rơi vào tình trạng mất tất cả các thông tin, dữ liệu quan trọng.

- Thứ 3, nắm rõ Luật chúng ta sẽ không bị rơi vào các trường hợp vi phạm pháp luật ngoài ý muốn. Giúp chúng ta có được cái nhìn đúng đắn về an ninh mạng và xử sự hợp pháp trên môi trường không gian mạng, không thực hiện những hành vi trái pháp luật, trái đạo đức.

- Thứ 4, xây dựng được môi trường văn hóa mạng xã hội lành mạnh. Nâng cao ý thức phòng tránh, tự vệ cho bản thân khi tham gia các trang mạng xã hội hoặc các hoạt động trên không gian mạng. Nếu có trường hợp xấu xảy ra cũng kịp thời cung cấp thông tin, làm theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giúp ta giải quyết được mỗi nguy hiểm đó

Tình huống 6

A là tác giả hai bài báo phân tích về tính " thanh thanh tục tục" trong thơ Hồ Xuân Hương được đăng trên Tạp chí Văn Nghệ số ngày 03/06/2015 và ngày 03/08/2015. B là tác giả cuốn sách " Bình luận Thơ Hồ Xuân Hương" xuất bản ngày 20/11/2017. Trong cuốn sách của mình, B đã tự ý trích dẫn nguyên văn hai bài báo của A, có đề tên tác giả và nguồn gốc tác phẩm rõ ràng, sau đó phân tích và chỉ ra 20 điểm không hợp lý của A khi phân tích về thơ Hồ Xuân Hương.

A cho rằng B có hành vi xâm phạm quyền tác giả của mình khi sử dụng tác phẩm mà không xin phép, không trả tiền cho A. Tuy nhiên, B cho rằng ông trích dẫn hợp lý tác phẩm nên không cần xin phép và trả tiền cho A."

(1) Hành vi của A có vi phạm pháp luật không? Nếu có, B đã vi phạm điều khoản nào của luật nào?

Hành vi của B vi phạm quyền tác giả của A khi sử dụng nguyên văn hai bài báo của A trong cuốn sách mình mà không xin phép và trả tiền cho A. Việc này có thể coi là vi phạm Điều 20, Điều 26 và Điều 7 của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 ở Việt Nam.

(2) Bạn hãy trình bày và phân tích chi tiết nội dung của điều khoản luật này

Điều 7: Định nghĩa tác phẩm văn học là một hình thức sáng tạo của tác giả và được bảo vệ theo luật. Điều này khẳng định quyền tác giả và quyền bảo vệ tác phẩm.

Điều 26: Quyền được công nhận là tác giả và được ghi tên trong các bản sao của tác phẩm. Điều này bảo vệ quyền danh dự và quyền được công nhận của tác giả.

Điều 20 của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 xác định quyền tác giả bao gồm quyền đối với công việc sáng tạo của mình, bao gồm quyền sao chép, phát hành, trình bày công khai, tác phẩm dựa trên tác phẩm gốc và truyền khắp cộng đồng. Theo đó, bất kỳ hành vi sử dụng tác phẩm của người khác mà không có sự cho phép hoặc hợp đồng trái với quyền tác giả được bảo vệ bởi Luật Sở hữu trí tuệ. Trong trường hợp này, A là tác giả hai bài báo và B đã không xin phép và trả tiền cho A khi sử dụng nguyên văn hai bài báo trong cuốn sách mình. Do đó, hành vi của A vi phạm quyền tác giả của A

(3) Bạn hãy cho nhận xét về tình hình chung về việc vi phạm tương tự nhóm trên ở Việt Nam, đề xuất một số giải pháp để giảm các hành vi vi phạm này.

Tuy nhiên, việc giải quyết hiệu quả tình trạng vi phạm quyền tác giả đòi hỏi sự phối hợp giữa các bên liên quan, ngành chức năng và cải cách hệ thống luật pháp. Để giảm các hành vi vi phạm này, có thể áp dụng một số giải pháp sau:

- Nâng cao nhận thức và giáo dục: Công chúng cần được thông tin rõ ràng về quyền tác giả và tầm quan trọng của việc tôn trọng quyền này. Giáo dục về bản quyền và quyền sở hữu trí tuệ trong trường học và cộng đồng sẽ giúp tăng cường nhận thức và nhân thức về vấn đề này.
- Tăng cường thực thi pháp luật: Cần có sự tăng cường trong việc thực thi pháp luật liên quan đến bản quyền và quyền tác giả. Điều này bao gồm việc điều tra, truy cứu và trừng phạt những hành vi vi phạm một cách nghiêm minh và công bằng.
- Khuyến khích sử dụng hợp lý và trích dẫn nguồn gốc: Cần khuyến khích việc sử dụng hợp lý tác phẩm và trích dẫn nguồn gốc đúng quy định. Điều này giúp tạo ra một môi trường tôn trọng quyền tác giả và khuyến khích sự sáng tạo và phát triển văn hóa.
- Thúc đẩy việc ký kết và tuân thủ các hiệp định quốc tế về bản quyền: Việc ký kết và tuân thủ các hiệp định quốc tế về bản quyền như Hiệp định Bern và Hiệp định Thương mại Liên bang (TRIPS) đảm bảo việc bảo vệ quyền tác giả cũng như việc thúc đẩy sáng tạo và phát triển văn hóa.
- Xây dựng chính sách bảo vệ quyền tác giả: Cần có sự tham gia và đóng góp của các bên liên quan như tác giả, chủ sở hữu bản quyền, ngành công nghiệp văn hóa và xã hội dân sự để xây dựng và thực thi chính sách bảo vệ quyền tác giả hiệu quả.

- Khuyến khích tạo ra các cơ chế bồi thường hợp lý: Đối với việc sử dụng tác phẩm mà không xin phép hoặc trả tiền cho tác giả, cần xem xét xây dựng cơ chế bồi thường hợp lý để đảm bảo quyền lợi của tác giả bị vi phạm.
- Tăng cường cung cấp thông tin và tư vấn pháp lý: Cần cung cấp thông tin và tư vấn pháp lý đến cả tác giả và người sử dụng tác phẩm để họ hiểu rõ quyền và trách nhiệm của mình, đồng thời biết cách bảo vệ và sử dụng tác phẩm một cách hợp pháp.
- Khuyến khích sự hợp tác và tôn trọng giữa các bên liên quan: Cần khuyến khích sự hợp tác và tôn trọng giữa tác giả, người sử dụng tác phẩm và các bên liên quan khác. Điều này có thể đạt được thông qua việc thiết lập quy định rõ ràng về việc sử dụng tác phẩm, việc đào tạo và nâng cao nhận thức về bản quyền.

Tình huống 9

Do thiếu tiền ăn chơi, A và B đã lập ra nhiều tài khoản facebook ảo để bán điện thoại qua mạng. Hai bạn chụp ảnh những chiếc điện thoại và lấy những hình ảnh trên mạng để đăng bán với giá rẻ hơn so với giá thị trường và đặt ra quy định là khách hàng mua hàng được quyền đổi trả nhưng không được xem hàng trước khi thanh toán tiền. Đến lúc giao hàng, 2 bạn đã bỏ một hộp khẩu trang y tế thay vì điện thoại. Sau đó, 02 bạn xóa tài khoản facebook với mục đích khách hàng sau khi phát hiện sẽ không liên lạc được.

(1) Hãy cho biết hành vi của A và B có vi phạm pháp luật không? Nếu có, hãy cho biết A và B đã vi phạm điều nào, khoản nào của bộ luật nào và sẽ bị xử lý như thế nào?

(2) Hành vi của A và B vi phạm pháp luật. Cụ thể, họ đã vi phạm

Hành vi của A và B vi phạm pháp luật. Cụ thể, họ đã vi phạm các điều sau:

- Lừa đảo: A và B đã tạo ra các tài khoản Facebook ảo và đăng bán những chiếc điện thoại không có thật với giá rẻ hơn so với giá thị trường. Điều này đánh lừa khách hàng và được coi là hành vi lừa đảo.
 - Giao dịch gian lận: Bằng cách đặt quy định không cho khách hàng xem hàng trước khi thanh toán, A và B đã tạo điều kiện để giao hàng không đúng, thay vào đó là việc đưa một hộp khẩu trang y tế thay vì điện thoại. Đây là hành vi gian lận trong giao dịch.
 - Xóa tài khoản Facebook để trốn tránh liên lạc: A và B đã xóa tài khoản Facebook sau khi thực hiện hành vi lừa đảo và giao dịch gian lận, với mục đích trốn tránh việc khách hàng phát hiện và liên lạc để yêu cầu đền bù. Điều này cũng là hành vi lừa đảo và có thể xem là cố ý gây thiệt hại.
- Hành vi của A và B đã vi phạm Khoản 1 Điều Bộ Luật An toàn thông tin (2018): Sử

dụng Facebook ảo và việc xóa tài khoản sau khi gây thiệt hại là vi phạm quy định về lừa đảo, giả mạo và lạm dụng công nghệ thông tin

Biện pháp xử lý:

- Xử lý vi phạm điều khoản về giả mạo, lạm dụng công nghệ thông tin và tấn công vào hệ thống máy tính trong Luật An ninh mạng phụ thuộc vào quy định của từng quốc gia và hệ thống pháp luật cụ thể. Dưới đây là những biện pháp xử lý phổ biến có thể được áp dụng
- Xử lý hình sự: Hành vi giả mạo, lạm dụng công nghệ thông tin và tấn công vào hệ thống máy tính có thể bị xem là tội phạm hình sự. Trong trường hợp này, nếu được xác định và bằng chứng đủ, tội phạm có thể bị truy tố và xử lý theo quy định của pháp luật, bao gồm án tù và/hoặc tiền phạt
- .Xử lý dân sự: Người bị hại có thể khởi kiện và yêu cầu bồi thường thiệt hại trong trường hợp vi phạm an ninh mạng gây ra tổn thất cho họ. Quy định về bồi thường thiệt hại có thể có trong Luật An ninh mạng hoặc Luật Dân sự của quốc gia.
- Sự can thiệp của cơ quan chức năng: Cơ quan chức năng chuyên trách về an ninh mạng có thể tiến hành điều tra và xử lý vi phạm, áp dụng biện pháp quản lý, kiểm soát, thu thập bằng chứng và truy cứu trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật.
- Biện pháp phòng ngừa và an ninh mạng: Các cơ quan quản lý và tổ chức liên quan có thể áp dụng các biện pháp nhằm nâng cao an ninh mạng, bảo vệ và phòng ngừa các hành vi giả mạo, lạm dụng công nghệ thông tin và tấn công vào hệ thống máy tính. Điều này có thể bao gồm việc tăng cường quản lý, hệ thống bảo mật, đào tạo nhân viên và xây dựng chính sách pháp lý

2 Bạn hãy trình bày và phân tích chi tiết nội dung của điều khoản luật này.

- Hành vi sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin, phương tiện điện tử để vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội bao gồm:
 - a) Đăng tải, phát tán thông tin trên không gian mạng có nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 16 và hành vi quy định tại khoản 1 Điều 17 của Luật này;
 - b) Chiếm đoạt tài sản; tổ chức đánh bạc, đánh bạc qua mạng Internet; trộm cắp cước viễn thông quốc tế trên nền Internet; vi phạm bản quyền và sở hữu trí tuệ trên không gian mạng;
 - c) Giả mạo trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân; làm giả, lưu hành, trộm cắp, mua bán, thu thập, trao đổi trái phép thông tin thẻ tín

dụng, tài khoản ngân hàng của người khác; phát hành, cung cấp, sử dụng trái phép các phương tiện thanh toán;

d) Tuyên truyền, quảng cáo, mua bán hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục cấm theo quy định của pháp luật; đ) Hướng dẫn người khác thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;

e) Hành vi khác sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin, phương tiện điện tử để vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

3 Giả sử bạn là nhân viên làm việc trong một doanh nghiệp, bạn hãy đưa ra và giải thích ít nhất 3 lý do tại sao bạn cần nắm rõ các một số điều khoản của bộ luật mà bạn đã đưa ra ở câu 1.

4 Tuân thủ pháp luật: Hiểu rõ và nắm vững các quy định và điều

- Tuân thủ pháp luật: Hiểu rõ và nắm vững các quy định và điều khoản của Bộ Luật An ninh mạng giúp đảm bảo tuân thủ pháp luật. Việc vi phạm các quy định này có thể dẫn đến hậu quả pháp lý, bao gồm các biện pháp xử lý hình sự và dân sự.
- Bảo vệ quyền lợi: Hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của cá nhân và tổ chức trong việc sử dụng và quản lý công nghệ thông tin giúp bảo vệ quyền lợi của mình. Điều này đảm bảo rằng không có hành vi lạm dụng thông tin cá nhân, lừa đảo, hoặc giả mạo thông tin để gây hại cho người khác.
- Phòng ngừa và bảo mật: Hiểu rõ các hình thức lừa đảo, giả mạo và lạm dụng công nghệ thông tin giúp nhận biết các mối đe dọa và rủi ro tiềm ẩn. Điều này cho phép người dùng và tổ chức thiết lập biện pháp phòng ngừa, tăng cường bảo mật và bảo vệ chính mình khỏi các cuộc tấn công và mất mát thông tin quan trọng.
- Đảm bảo an ninh mạng: Hiểu rõ các quy định về lừa đảo, giả mạo và lạm dụng công nghệ thông tin trong luật pháp giúp tăng cường an ninh mạng chung. Các quy định này cung cấp cơ sở pháp lý để đánh giá, điều tra và truy cứu trách nhiệm pháp lý đối với các hành vi vi phạm an ninh mạng.
- Cảnh báo và phòng ngừa: Nắm rõ các quy định và hình thức lừa đảo, giả mạo và lạm dụng công nghệ thông tin giúp nhận ra các mô hình và kỹ thuật gian lận phổ biến. Điều này cho phép người dùng và tổ chức nâng cao nhận thức và cảnh giác, từ đó tránh rơi vào các chiêu trò lừa đảo và bảo vệ thông tin cá nhân và tài sản của mình

Tình huống 10

Sinh viên A thực tập tại công ty chuyên cung cấp phần mềm ERP cho doanh nghiệp, sinh viên này được giao nhiệm vụ hỗ trợ một nhân viên chính thức của công ty cùng tham gia bảo trì một hệ thống ERP cho một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp thiết bị văn phòng. Do vậy, sinh viên A dễ dàng tiếp cận danh sách các công ty cung cấp nguồn nguyên liệu cho doanh nghiệp

này. Trong một lần trò chuyện, sinh viên A đã vô tình tiết lộ các công ty cung cấp nguồn nguyên liệu với sinh viên B đang thực tập tại công ty đối thủ.

(1) Vậy sinh viên A đã vi phạm nguyên tắc nào của bộ quy tắc ứng xử ACM?

(2) Trình bày chi tiết nguyên tắc trên?

(3) Giả sử bạn là nhân viên làm việc trong ngành CNTT, bạn hãy đưa ra và giải thích ít nhất 3 lý do tại sao bạn cần nắm rõ các một số điều khoản luật trong luật an ninh mạng.

1. Vậy sinh viên A đã vi phạm nguyên tắc nào của bộ quy tắc ứng xử ACM?

Sinh viên A đã vi phạm nguyên tắc Bảo Mật Danh Dự của bộ quy tắc ứng xử ACM

2. Trình bày chi tiết nguyên tắc trên?

Các chuyên gia máy tính thường được giao phó thông tin bí mật như bí mật thương mại, dữ liệu khách hàng, chiến lược kinh doanh phi công cộng, thông tin tài chính, dữ liệu nghiên cứu, các bài báo nghiên cứu trước xuất bản và các ứng dụng bằng sáng chế. Các chuyên gia máy tính nên bảo vệ tính bảo mật ngoại trừ trong trường hợp đó là bằng chứng về vi phạm pháp luật, các quy định của tổ chức hoặc của Bộ luật.

(3) Bạn hãy đưa ra và giải thích ít nhất 3 lý do tại sao bạn cần nắm rõ các một số điều khoản luật trong luật an ninh mạng.

2. Đảm bảo quyền lợi của mình trên không gian mạng. Trong luật an ninh mạng có ghi rằng an ninh mạng là sự bảo đảm hoạt động trên không gian mạng không gây hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Chính vì vậy mà hiểu rõ luật an ninh mạng chính là bảo vệ quyền và lợi ích của mình trong quá trình tham gia vào không gian mạng.

3. Là cơ sở pháp lí cho những tranh chấp xảy ra trên không gian mạng. Không gian mạng cũng giống ngoài thế giới thực đều có nguy cơ xảy ra các tranh chấp và bất bình trong quá trình làm việc với nhau, vì vậy luật an ninh mạng ra đời là để đảm bảo được những quy tắc và quy định của chính phủ luôn được tuân thủ nghiêm ngặt và công bằng nhất trong mọi tình huống.

-Nhằm thay đổi các hành vi xử sự không mong muốn và thiết lập các hành vi xử sự phù hợp, để mọi người biết được cái nào tốt, cái nào xấu, cái nào ảnh hưởng đến bản thân và người khác. Giúp cho mọi người có cái nhìn đúng đắn nhất về an ninh mạng, từ đó sẽ có những biện pháp phòng chống tội phạm mạng.